

Số: 931/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

Căn cứ Nghị định 111/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 về quy định và tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Căn cứ công văn số 1623/BYT-K2ĐT, ngày 31/3/2017 về việc đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, trưởng các khoa/bộ môn liên quan và học viên chuyên khoa cấp I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP I
(Kèm theo quyết định số 931/QĐ-YDHP ngày 25 tháng 8 năm 2020)

CHƯƠNG I

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 1: Mục tiêu

Chuyên khoa cấp I (CKI) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành Y tế, áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm mục đích đào tạo nhân lực Y tế có khả năng thực hành trong một chuyên ngành rộng, bổ sung một số kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở đã học trong đại học để có thể tự học vươn lên, trở thành các chuyên gia Y tế thực hành chuyên khoa.

Điều 2: Đối tượng đào tạo

Tất cả những người đã tốt nghiệp Đại học các ngành khoa học sức khỏe hệ chính quy hoặc không chính quy, công tác trong lĩnh vực Y tế ở các cơ sở thực hành lâm sàng, thực hành nghề nghiệp, có các điều kiện sau đây được học tập CKI:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành đăng ký dự thi.
- Đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại Luật Khám chữa bệnh) thí sinh chỉ được dự thi khi có chứng chỉ hành nghề.
- Có thời gian công tác trong chuyên ngành dự thi tối thiểu từ 12 tháng trở lên.
- Có đủ sức khỏe theo quy định
- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Người nước ngoài muốn học CKI tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

Điều 3: Hồ sơ xin dự tuyển gồm:

- Đơn xin dự thi
- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (*có công chứng*)
- Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức của địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân.
- Lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý.
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.
- Sau khi trúng tuyển phải có quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, nếu là người ngoài biên chế nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện đi học của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi đang hành nghề.

Điều 4: Hình thức và thời gian đào tạo

Có 3 hình thức đào tạo CKI:

- Tập trung: học viên tập trung học tập liên tục tại trường Đại học, thời gian đào tạo 2 năm.
- Tập trung theo chứng chỉ: Học viên tập trung học tập thành từng đợt theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. Thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài từ 3 đến 5 năm.
- Chứng chỉ: Sau khi trúng tuyển học viên đăng ký học và thi các chứng chỉ của các học phần trong chương trình tại cơ sở đào tạo. Thời gian học tập từ 4 đến 5 năm. Học viên đăng ký học thực hành tại một cơ sở thực hành của trường Đại học được Bộ Y tế công nhận dưới sự hướng dẫn của giảng viên trường Đại học và giảng viên kiêm nhiệm.

Nội dung chương trình học tập của các hình thức đào tạo nói trên là tương đương nhau.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5: Cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo CKI có điều kiện sau:

- Có chương trình đào tạo được Bộ Y tế phê duyệt.
- Có đủ đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ hoặc CKII. Số lượng quy định tối thiểu là 3 giảng viên chuyên ngành cho mỗi chuyên ngành đào tạo trong đó không quá 1/3 giảng viên thỉnh giảng.

Bác sĩ chính, Dược sĩ chính có trình độ chuyên khoa I và thạc sĩ có thể tham gia giảng dạy với tư cách trợ giảng.

Mỗi giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 10 học viên bao gồm các khóa và các hình thức đào tạo.

- Có đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy-học phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy, thư viện, có giáo trình, sách giáo khoa chuyên ngành.
- Có ký túc xá cho học viên.
- Có cơ sở thực hành đào tạo CKI đủ trang thiết bị được Bộ Y tế công nhận.

Điều 6: Thi tuyển

+ Việc thi tuyển thực hiện theo đúng các quy định về thi tuyển sinh của Bộ GD-ĐT và Bộ Y tế.

+ Hội đồng tuyển sinh CKI do Hiệu trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập.

+ Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển một lần theo chỉ tiêu được giao.

+ Môn thi:

- Môn cơ sở
- Môn chuyên ngành theo ngành xin học.

Nội dung cụ thể các môn thi do các cơ sở đào tạo quy định.

Điều 7: Điều kiện trúng tuyển

- Điểm các môn thi đều phải đạt từ 5 trở lên (*thang điểm 10*). Nếu số thí sinh đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số

chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm hai môn (*làm tròn đến 0,5 điểm*). Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

- Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định tuyển sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu trưởng các trường được Bộ Y tế uỷ quyền, quyết định công nhận trúng tuyển, báo cáo Bộ Y tế.

Điều 8: Chế độ cử tuyển

Chế độ cử tuyển đào tạo CKI được thực hiện theo tinh thần thông tư liên tịch số: 04/2001/TTLT-BGD&ĐT-BTCCBCP-UBDT&MN ngày 26/02/2001, về việc hướng dẫn tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển.

- Học viên là cán bộ dân tộc ít người đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (*vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo và những vùng khó khăn khác*) ít nhất 3 năm.

- Có quyết định cử đi học CKI của UBND tính theo chế độ cử tuyển.


- Không phải dự thi tuyển nhưng phải học bổ túc 30 đơn vị học trình về những kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành cần thiết tại cơ sở đào tạo và sau khi kiểm tra đạt, mới được xét vào học. Trường Đại học được giao đào tạo đối tượng này phải biên soạn chương trình và tài liệu trình Bộ Y tế duyệt.

- Sau khi tốt nghiệp, học viên phải trở về cơ quan cũ (*nơi cử đi học*) công tác.

Hàng năm UBND các tỉnh gửi nhu cầu đào tạo CKI theo chế độ cử tuyển về Bộ Y tế để tổng hợp, lập kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu cho từng tỉnh.

Điều 9: Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo CKI không ít hơn 100 đơn vị học trình (ĐVHT) theo tỷ lệ 50% đơn vị học trình lý thuyết, 50% đơn vị học trình thực hành (*phải được tiến hành ở các phòng thí nghiệm của trường, các bệnh viện, viện nghiên cứu hay thực địa; Các Viện, Bệnh viện đáp ứng yêu cầu nghị định 111/2017/NĐ-CP*).

Cụ thể như sau: 

- Các môn chung (*triết, tin, ngoại ngữ*) chiếm khoảng 20%.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ chiếm khoảng 10%
- Môn chuyên ngành không ít hơn 60%
- Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do các cơ sở đào tạo xây dựng, thông qua hội đồng khoa học cơ sở, trình Bộ Y tế phê duyệt.

Điều 10: Đánh giá các môn học/học phần

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

- Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (*làm tròn đến 0,5 điểm*).

Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt được dự thi lần hai, nếu vẫn không đạt phải học lại và thi lại môn học đó với khóa tiếp theo. Học viên có bất kỳ môn nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá một phần ba tổng số môn học thì phải buộc thôi học. Kinh phí học lại, do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 11: Thi tốt nghiệp

- Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại điều 9, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại điều 10 và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- Môn thi tốt nghiệp là môn chuyên ngành bao gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và đều phải đạt từ 5 điểm trở lên (*thang điểm 10*).

- Hội đồng thi tốt nghiệp CKI do hiệu trưởng các trường được phép đào tạo ra quyết định thành lập.

Chủ tịch hội đồng quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

Điều 12: Công nhận tốt nghiệp

- Cơ sở đào tạo báo cáo kết quả thi tốt nghiệp, lập danh sách học viên trình Bộ Y tế duyệt. Hiệu trưởng các trường đào tạo được Bộ Y tế ủy quyền quyết định công nhận tốt nghiệp báo cáo Bộ Y tế.



ING
HOC
HOC
HON

- Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng CKI theo từng chuyên ngành. Bằng CKI do Bộ Y tế thống nhất quản lý và phát hành trong toàn quốc.
- Hiệu trưởng các trường đào tạo CKI ký bằng tốt nghiệp.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

Điều 13: Nhiệm vụ

- Học viên phải chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo CKI, các quy chế, quy định của cơ sở thực hành và trường đại học.
- Học viên phải hoàn thành kế hoạch đào tạo đúng thời hạn quy định. Học viên có lý do chính đáng có thể tạm dừng học tập một lần và được bảo lưu kết quả học tập một năm.
- Học viên muốn chuyển chuyên ngành đào tạo phải được sự đồng ý của cơ sở đào tạo và Bộ Y tế, phải học và thi các môn học/học phần còn thiếu.
- Đóng học phí và các khoản khác (nếu có) đầy đủ, theo quy định hiện hành.

Điều 14: Quyền lợi

- Học viên được sử dụng thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm phục vụ cho học tập.
- Học viên tốt nghiệp CKI xếp loại xuất sắc được xem xét học chuyên tiếp CKII, nhưng vẫn phải đủ thời gian thâm niên quy định của quy chế đào tạo CKII mới được cấp bằng.

Điều 15: Liên thông các loại hình sau đại học

Nguyên tắc liên thông chuyên đổi các loại hình đào tạo CKI, thạc sĩ trong lĩnh vực y tế theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 16: Nhiệm vụ

- Giảng viên có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy và biên soạn bài giảng theo nhiệm vụ được phân công.

- Hướng dẫn, theo dõi và giúp đỡ học viên học tập đảm bảo đúng kế hoạch và chất lượng đào tạo.

Điều 17: Quyền lợi

Nhà trường có văn bản quy định quyền lợi tương đương của các giảng viên sau đại học (CKI, CKII, BSNTBV, thạc sĩ và tiến sĩ) thuộc lĩnh vực y tế.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 18: Trách nhiệm của Nhà trường

- Nhà trường có đủ điều kiện đào tạo CKI quy định tại điều 5 đăng ký mã số đào tạo theo quy định mở ngành đào tạo, trình Bộ Y tế thẩm định và giao nhiệm vụ đào tạo.

- Nhà trường quản lý toàn bộ quá trình đào tạo theo quy chế.

- Nhà trường có trách nhiệm kết hợp với viện/bệnh viện thực hành trong quá trình đào tạo đảm bảo việc thực hành cho học viên chuyên khoa.

Điều 19: Trách nhiệm của viện/bệnh viện thực hành

- Các viện, bệnh viện, cơ sở y tế được nhà trường đề nghị là cơ sở thực hành và được Bộ Y tế công nhận, có trách nhiệm cùng tham gia đào tạo với trường Đại học đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ được phân công.

- Các viện/bệnh viện khác có thể là cơ quan phối hợp với nhà trường trong việc giảng dạy chuyên môn cho học viên chuyên khoa khi được yêu cầu.

Điều 20: Kinh phí đào tạo

Nhà trường quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo CKI và các nguồn thu khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21: Khen thưởng

- Giảng viên có thành tích đào tạo CKI đạt chất lượng cao được Nhà trường khen thưởng.

- Học viên có thành tích học tập xuất sắc được Nhà trường khen thưởng.

Điều 22: Xử lý vi phạm

Cá nhân hoặc đơn vị vi phạm quy chế này, tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23:

Nhà trường quản lý thống nhất việc đào tạo CKI. Giám sát tuyển sinh, quá trình đào tạo và đánh giá khóa học.

Điều 24:

Quy định đào tạo CKI được thực hiện trong toàn trường kể từ ngày quyết định ban hành có hiệu lực. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng